T. Phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000247

Môn học: **Anh văn chuyên ngành (Thực phẩm) (230120) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK3 2021-2022** Tổ: **001**
Ngày thi: **31/08/2022** Giờ: **07:30**
Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Lâm Văn Quốc	Nguyễn Thị Đào	Cao Minh Thuận	Ng. T. T. Hảo

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120210036	NGUYỄN NGỌC	BÍCH	17/10/2002	CCQ2021B		411		7.9	5.4	6.7	6	7
2	2120210038	BÙI THỊ CẨM	DUYÊN	22/10/2002	CCQ2021B		439		7.7	6.5	7.0	7	0
3	2120210040	PHAN LÂM MỸ	HẰNG	13/10/2002	CCQ2021B		425		7.1	7.1	7.1	7	1
~~4~~	~~2119210105~~	~~ĐỖ THỊ~~	~~HIỀN~~	~~14/09/2001~~	~~CCQ1921C~~		439					0	
5	2120210044	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	20/10/2001	CCQ2021B		453		7.2	6.4	6.7	6	7
6	2120210012	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	08/12/2002	CCQ2021A		411		7.0	4.0	5.2	5	2
7	2120210013	ĐINH ANH	LỘC	13/04/2002	CCQ2021A		453		8.3	4.8	6.2	6	2
8	2120210015	HOÀNG THỊ HIỀN	LƯƠNG	12/07/2002	CCQ2021A		439		7.7	5.7	6.5	6	5
9	2120210046	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	22/06/2002	CCQ2021B		425		7.2	6.7	6.9	6	9
10	2120210017	LÊ CÔNG	NGHĨA	25/07/2002	CCQ2021A		453		7.3	5.6	6.3	6	3
11	2120210019	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	01/01/2002	CCQ2021A		411		8.1	5.1	6.3	6	3
12	2120210051	NGÔ THỊ YẾN	NHI	21/01/2002	CCQ2021B		439		7.5	5.2	6.1	6	1
13	2120210024	CHÂU PHƯƠNG	NHUNG	07/05/2002	CCQ2021A		425		7.6	4.8	5.9	5	9
14	2120170158	HUỲNH THANH	PHONG	19/07/2002	CCQ2021C		453		7.4	5.2	6.8	6	8
15	2116210392	TRẦN VĂN	PHƯỚC	08/05/1998	CCQ1621F		411		7.3	8.1	7.8	7	8
16	2120210055	NGUYỄN THỊ THU	PHƯƠNG	16/08/2002	CCQ2021B		439		7.6	6.2	6.8	6	8
17	2120210056	PHẠM THỊ	PHƯỢNG	28/12/2002	CCQ2021B		439		7.5	5.4	6.2	6	2
18	2120210078	ĐỖ VĂN	THUYẾT	14/01/2002	CCQ2021C		425		7.0	1.0	3.4	3	4
19	2120210104	PHẠM HỒNG	VƯƠNG	18/07/2000	CCQ2021C		453		7.4	6.3	6.7	6	7
20	2120210033	VÕ THỊ LAM	VY	11/08/2002	CCQ2021A		411		8.1	5.6	6.6	6	6

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

In : 09/08/2022